

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 202 - Sự thương khó của Đức Chúa Jêsus Christ

Phần 13- Lính Rô-ma nhạo báng Đức Chúa Jêsus trước khi đóng đinh Ngài trên cây thập tự.

Ma-thi-ơ 27:27-32: Lính của quan tổng đốc bèn đem Đức Chúa Jêsus vào công đường, và nhóm cả cơ binh vây lấy Ngài. Họ cởi áo Ngài ra, lấy áo điều mà khoác cho Ngài. Đoạn, họ đương một cái mào gai mà đội trên đầu, và để một cây sậy trong tay hữu Ngài; rồi quỳ xuống trước mặt Ngài mà nhạo báng rằng: Lạy Vua của dân Giu-đa. Họ nhổ trên Ngài, và lấy cây sậy đánh đầu Ngài. Khi đã nhạo báng Ngài rồi, thì họ cởi áo điều ra mà mặc áo của Ngài lại, rồi đem Ngài đi đóng đinh trên cây thập tự. Khi họ đi ra, gặp một người ở thành Sy-ren tên là Si-môn; thì bắt người vác cây thập tự của Đức Chúa Jêsus.

Giăng 19:1-16: Bảy giờ, Phi-lát bắt Đức Chúa Jêsus và sai đánh đòn Ngài. Bọn lính đương một cái mào triều bằng gai, đội trên đầu Ngài, và mặc cho Ngài một cái áo điều. Đoạn, họ đến gần, nói với Ngài rằng: Lạy Vua dân Giu-đa! Họ lại cho Ngài mấy cái vả. Phi-lát lại ra một lần nữa, mà nói với chúng rằng: Đây này, ta dẫn người ra ngoài, để các người biết rằng ta không tìm thấy người có tội lỗi chi. Vậy, Đức Chúa Jêsus đi ra, đầu đội mào triều gai, mình mặc áo điều; và Phi-lát nói cùng chúng rằng: Kia, xem người này! Nhưng khi các thầy tế lễ cả và các kẻ sai thấy Ngài, thì kêu lên rằng: Hãy đóng đinh hắn trên cây thập tự, hãy đóng đinh hắn trên cây thập tự! Phi-lát nói cùng chúng rằng: Chính mình các người hãy bắt mà đóng đinh người; bởi vì về phần ta không thấy người có tội lỗi chi hết. Dân Giu-đa lại nói rằng: Chúng tôi có luật, chiếu luật đó hắn phải chết; vì hắn tự xưng là Con Đức Chúa Trời. Khi Phi-lát đã nghe lời đó, lại càng thêm sợ hãi nữa. Người lại trở vào nơi trường án mà nói với Đức Chúa Jêsus rằng: Người từ đâu đến? Nhưng Đức Chúa Jêsus không đáp gì hết. Phi-lát hỏi Ngài rằng: Người chẳng nói chi với ta hết sao? Người há chẳng biết rằng ta có quyền buông tha người và quyền đóng đinh người sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu chẳng phải từ trên cao đã ban cho người, thì người không có quyền gì trên ta; vậy nên, kẻ nộp ta cho người là có tội trọng hơn nữa. Từ lúc đó, Phi-lát kiếm cách để tha Ngài; nhưng dân Giu-đa kêu lên rằng: Ví bằng quan tha người này, thì quan không phải là trung thần của Sê-sa; vì hễ ai tự xưng là vua, ấy là xuống lên nghịch cùng Sê-sa vậy! Phi-lát nghe lời đó, bèn dẫn Đức Chúa Jêsus ra ngoài, rồi ngồi trên tòa án, tại nơi gọi là Ba-vê, mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ga-ba-tha. Vả, bảy giờ là ngày sấm sủa về lễ Vượt Qua, độ chừng giờ thứ sáu. Phi-lát nói cùng dân Giu-đa rằng: Vua các người kia kia! Những người đó bèn kêu lên rằng: Hãy trừ hắn đi, trừ hắn đi! Đóng đinh hắn trên cây thập tự đi! Phi-lát nói với chúng rằng: Ta sẽ đóng đinh Vua các người lên thập tự giá hay sao? Các thầy tế lễ cả thưa rằng: Chúng tôi không có vua khác, chỉ Sê-sa mà thôi. Người bèn giao Ngài cho chúng đặt đóng đinh trên thập tự giá. Vậy, chúng bắt Ngài và dẫn đi.

Theo cách thường của loài người xác thịt, thì khi một người bị kết án cách oan ức, thì người đó sẽ kêu oan với người có quyền xét xử mình và người đó sẽ chứng minh sự oan ức của mình, để xoá bỏ mọi sự cáo buộc từ những người đã vu cáo mình, hầu cho được thoát khỏi sự kết án, nhất là khi sự kết án đó là sự tử hình.

Đức Chúa Jêsus là Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên, Ngài vô tội và chính Ngài đã cảnh cáo những người Giu-đa về điều họ toan hại Ngài, rằng: “**Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các người không tin ta. Trong các người có ai bắt ta thú tội được chẳng? Nếu ta nói lẽ thật, sao các người không tin ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời.**” (Giăng 8:43-47)

Mặc dù bị các thầy tế lễ và những người Giu-đa vu cáo, nhưng chúng ta đã không thấy Đức Chúa Jêsus bênh vực quyền lợi và duyên cớ mình trước những kẻ đã vu cáo Ngài và đặc biệt là đối với Phi-lát, là kẻ có quyền tha hoặc kết án tội phạm, thì Chúa Jêsus chỉ trả lời Phi-lát những sự thuộc về chính Ngài, nhưng Ngài đã không bênh vực mình trước những sự mà những người Giu-đa đã vu cáo Ngài.

**Tại sao Đức Chúa Jêsus lại im lặng trước những sự vu cáo của những người Giu-đa? vì sự im lặng đó có thể khiến cho nhiều người lấy làm lạ hoặc cho rằng những sự mà người ta đã tố cáo Ngài đó là đúng?**

Trước hết, chúng ta cần nhận biết mối quan hệ giữa Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời với loài người trên đất này, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu, là Quan án công bình, vì thế cho nên mọi sự mà

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm đối với loài người, là làm theo sự công bình, vì loài người là tạo vật của Đức Chúa Trời, được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và như vậy, tâm linh loài người, hay còn được gọi là linh hồn loài người, là con trai của Đức Chúa Trời và đó là lý do mà Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người và ban cho loài người quyền quản trị công việc do tay Ngài tạo dựng nên trên đất này.

**Thi-Thiên 8:1-9:** **Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời! Nhân vì các cừu địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặng làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đối các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!**

Ngay từ lúc ban đầu, khi A-đam và Ê-va phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thi hành sự phán xét công bình đối với loài người và đối với ma quỷ, là kẻ bội nghịch từ lúc ban đầu và cũng là tạo vật của Ngài.

**Sáng thế ký 3:9-24:** **Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chẳng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi. A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Nay, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bực như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán xét A-đam và Ê-va vào sự chết và Ngài đã đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen và từ đó, họ không còn được hưởng những sự tốt lành mà Đức Chúa Trời đã tạo nên trong vườn Ê-đen nữa, thay vào đó là A-đam và Ê-va phải lao động, làm việc đổ mồ hôi trán để có vật đất sanh ra mà nuôi sống mình. Dòng dõi ra từ A-đam cũng sẽ vì tội lỗi của A-đam mà phải gánh chịu lấy hậu quả do A-đam gây ra. Đức Giê-hô-va đã giết con thú để lấy da nó mà làm áo dài che đậy sự lỏa lồ của thân thể xác thịt cho A-đam và Ê-va mang ý nghĩa của sự nhân từ, sự thương xót và là dấu hiệu của sự cứu chuộc đã được sửa soạn cho dòng dõi được anh ra từ A-đam.

**Sáng thế ký 3:21:** **Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>21</sup>Unto Adam<sup>H120</sup> also and to his wife<sup>H802</sup> did the LORD<sup>H3068</sup> God<sup>H430</sup> make<sup>H6213</sup> coats<sup>H3801</sup> of skins<sup>H5785</sup>, and clothed<sup>H3847</sup> them.

Chúng ta không biết con thú mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lấy da của nó để làm áo mặc cho A-đam và Ê-va là con gì, nhưng theo ý nghĩa gốc của chữ da thú - skins<sup>H5785</sup>, thì đó là chữ עוֹר - ôr, số 5785 ra từ

chữ עור - **ur**, số 5783 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *da thú, làm cho trần truồng, làm cho lỗ lồ, làm cho bị phô bày ra;*

Để loài người được che đậy khỏi sự lỗ lồ, thì loài người phải có giá trả cho sự chuộc lại mà giá của sự chuộc lại đây không phải là một tạo vật mới được dựng nên cho mục đích mặc lại cho A-đam và Ê-va, nhưng là một con thú, là một tạo vật đang sống ở trước mặt Đức Chúa Trời và chính Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã lấy da của con thú đó để mặc lại cho A-đam và Ê-va, còn con thú đó thì bị lột trần, theo đúng ý nghĩa của chữ **da thú - skins**<sup>H5785</sup> được chép trong Sáng thế ký đoạn 3 câu 21.

Trong sự phán xét đối với A-đam và Ê-va, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cũng đã tỏ ra sự cứu chuộc được sửa soạn cho dòng dõi ra từ A-đam: **“Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Này, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bực như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.”** (Sáng thế ký 3:22-24)

Vì A-đam và Ê-va sẽ phải trở về bụi đất vì cố tội lỗi của họ, nhưng Lời Chúa không dừng lại trên cuộc đời của A-đam và Ê-va, vì chữ **loài người** được Đức Chúa Trời nhắc đến trong các câu trên là Ngài phán về loài người ra từ A-đam, chứ không phải là nói về A-đam nữa.

Đức Giê-hô-Va đã không cất cây sự sống khỏi vườn Ê-đen cũng như Ngài không cất cây đó khỏi trái đất này, vì tại đó vẫn có một con đường dẫn đến cây sự sống, và đó là Tin-Lành cho loài người chúng ta.

Đức Chúa Trời đặt **các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.**

**Cây sự sống** không thuộc về vật thuộc thể, nhưng thuộc về thần linh và sự sống nên loài người xác thịt không thể nhìn thấy cây đó cũng như người ta không thể nhìn thấy thiên sứ của Đức Chúa Trời (nếu như Đức Chúa Trời không cho phép thiên sứ của Ngài hiện ra cho loài người nhìn thấy).

Chữ **cây** được chép trong Sáng thế ký 3 câu 24 trên, đó là chữ עץ - **ets**, số 6086 ra từ chữ עצר - **âtsâh**, số 6095 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cây, sự chắc chắn, để buộc chặt, để trói chặt, làm cho chắc chắn, để đóng con mắt lại, để bao bọc, để che chở;*

Ý nghĩa của chữ **cây sự sống** trên, là *tính từ* chứ không phải là *danh từ* và đó là *tính chất, tác dụng, mục đích của cây sự sống* mà Đức Chúa Trời đã tạo nên cho tâm linh loài người (cũng như cho thiên sứ) được ăn đến đó chính là trái của Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, vì Lời của Đức Chúa Trời được gọi là cây sự sống, sẽ được trồng trong lòng của những người kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Lời của Ngài.

Lời Đức Giê-hô-va đã phán về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ ra Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống cho loài người trên đất này, để làm cho vững chắc tâm linh của những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ.

**Ê-sai 42:1-4:** **Này, đây tớ ta đây, là kẻ ta nâng đỡ; là kẻ ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần ta trên người, người sẽ tỏ ra sự công bình cho các dân ngoại. Người sẽ chẳng kêu la, chẳng lên tiếng, chẳng để ngoài đường phớt nghe tiếng mình. Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dục tim đèn còn hơi cháy. Người sẽ lấy lẽ thật mà tỏ ra sự công bình. Người chẳng mòn mỏi, chẳng ngã lòng, cho đến chừng nào lập xong sự công bình trên đất; các cù lao sẽ trông đợi luật pháp người.**

Chữ **lẽ thật** được chép trong câu 3 trên, đó là chữ אמת - **emeth**, số 0571 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho chắc chắn, tính trung thực, tính chính xác, sự đáng tin cậy, tính ổn định, sự vững vàng, sự tồn tại lâu dài; chân lý, sự thiết lập, sự đúng đắn, bằng chứng trung thực, lẽ thật;*

Đức Chúa Jêsus Christ chính là bằng chứng chính xác, trung thực về sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời được dùng để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật mà Đức Chúa Trời đã tạo nên theo ý Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy.** (Giăng 5:39)

Con thú đã bị lột da để làm áo choàng mặc lại cho A-đam và Ê-va để che đậy sự lỗ lồ của họ đó chính là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Chiên con của Đức Chúa Trời và lẽ thật này là chìa khóa giải nghĩa cho chúng ta biết lý do Đức Chúa Jêsus đã im lặng trước mọi sự cáo buộc của các thầy tế lễ cả và dân Giu-đa.

Khi Đức Giê-hô-va kêu gọi Môi-se trở về xứ Ê-díp-tô để dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó, là ra khỏi

nhà nô-lệ, Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se rằng, Ngài sẽ chuộc dân Y-sơ-ra-ên.

**Xuất Ê-díp-tô ký 6:1-8:** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Bây giờ người hãy xem những điều ta sẽ hành Pha-ra-ôn; vì nhờ tay quyền năng ép buộc vua đó sẽ tha và đuổi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Ta là Đức Giê-hô-va. Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-cốp, tỏ mình là Đức Chúa Trời toàn năng; song về danh ta là Giê-hô-va, thì ta chưa hề tỏ cho họ biết. Ta cũng có lập giao ước cùng họ, để ban xứ Ca-na-an cho, là xứ họ đã kiều ngụ như khách ngoại bang. Ta cũng có nghe lời than thở của dân Y-sơ-ra-ên bị người Ê-díp-tô bắt làm tôi mọi, bèn nhớ lại sự giao ước của ta. Vậy nên, người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Đức Giê-hô-va sẽ rút các người khỏi gánh nặng mà người Ê-díp-tô đã gán cho, cùng giải thoát khỏi vòng tôi mọi; ta sẽ giơ thẳng tay ra, dùng sự đoán phạt nặng mà chuộc các người. Ta sẽ nhận các người làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các người; các người sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, đã rút các người khỏi gánh nặng của người Ê-díp-tô. Ta sẽ dắt các người vào xứ ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, cho Y-sác, cho Gia-cốp, mà cho các người xứ đó làm cơ nghiệp: Ta là Đức Giê-hô-va.

Chữ **chuộc** được chép trong câu 6 trên, đó là chữ גָּאַל - ga'al, số 1350 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mua lại, chuộc lại, sự báo thù, trả thù;*

Khi nói đến *sự mua lại, chuộc lại*, là nói đến một công việc được thực thi theo luật hoặc có văn bản, hoặc bằng sự thoả thuận, hoặc bằng khế ước giữa hai bên, bán và mua.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không bán loài người cho tội lỗi (khi nói đến tội lỗi là nói đến ma quỷ, kẻ phạm tội từ lúc ban đầu), nhưng A-đam, là con của Đức Chúa Trời, đã bán mình cho tội lỗi (là ma quỷ, là Satan) và như vậy, theo luật pháp thì khi kẻ nô-lệ còn đang trong tay của chủ mình, thì con cái do người ấy sanh ra nơi nhà của chủ, sẽ thuộc về chủ.

Ngay sau khi A-đam phạm tội và vì cơ tội lỗi đó mà loài người phải bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen và loài người kể từ đó phải làm việc cực nhọc mới có lương thực để bảo tồn sự sống mình, và khi Đức Giê-hô-va đã dùng cơn nước lụt để huỷ diệt loài người hung ác trên đất này, thì Ngài có để lại một gia đình của Nô-ê vì Ngài muốn qua gia đình này mà có một dòng dõi công bình trên đất này. Sau cơn nước lụt đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người giá cứu chuộc và giá cứu chuộc đó chính Luật pháp của Đức Chúa Trời, hầu cho loài người được sanh sản ra trên đất này sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống (nghĩa là sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh của loài người).

**Sáng thế ký 8:20-22:** Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sạch đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hết đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, phải gánh tội lỗi thay cho tuyển dân của Ngài, hầu cho ý chỉ của Ngài được thành tựu, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định dùng Con một Ngài để làm giá cứu chuộc loài người.

**Ê-sai 53:1-12:** Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cằm ở trước mặt kẻ hốt lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cắt lấy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cơ tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt

mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thanh vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khôn khéo linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tội công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bất với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kẻ vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và trong muôn vật mà Ngài đã tạo nên đó, có loài người, là loài được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và như vậy, Lời của Đức Chúa Trời là Cha của loài người và theo sự công bình của Luật pháp Đức Chúa Trời, thì Cha có quyền chuộc các con của mình. Vì thế cho nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định sai Con một Ngài, nghĩa là Con kế tự Ngài và là Lời kế tự Đức Chúa Trời, để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Vì dòng dõi ra từ A-đam chưa hề được nghe về mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và như vậy, hết thảy loài người ra từ A-đam đều là nạn nhân của tội lỗi của A-đam, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho dòng dõi này sự cứu chuộc, nhưng hết thảy những người ra từ A-đam đều phải trả giá cho được sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Giá mà dòng dõi của A-đam phải trả đó là sự tin cậy, vâng giữ và làm theo Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho, như Kinh-Thánh đã chép:

**Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Kế hoạch cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng tiên tri Ê-sai để công bố ra cho dân Y-sơ-ra-ên được biết đến trước khi Ngài sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, là giá cứu chuộc đến thế gian này, ấy là để dân Y-sơ-ra-ên cũng như hết thảy loài người được biết mà sửa soạn lòng của mình mà tiếp nhận giá cứu chuộc đó và đó cũng là để thử thách loài người nữa, vì khi ma quỷ được nghe lời tiên tri này công bố ra, thì chúng sẽ tìm đủ mọi phương cách ngăn chặn loài người đến với giá cứu chuộc của Đức Giê-hô-va và chúng cũng sẽ tìm phương cách để giết Con một của Đức Chúa Trời nữa, hầu cho loài người sẽ không nhận được giá cứu chuộc cho sự sống mình.

Bây giờ chúng ta có thể hiểu tại sao Đức Chúa Jêsus lại không trả lời những câu hỏi của Phi-lát cũng như Ngài đã không bênh vực mình trước các thầy tế lễ cả của thành Giê-ru-sa-lem. Sự im lặng của Đức Chúa Jêsus cũng là công việc Ngài phải làm vì sự yêu thương của Ngài đối với những người mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài để cứu chuộc họ.

Rất nhiều người mang danh là người tin Chúa đã được nghe các lời làm chứng hoặc các lời giảng về Đức Chúa Jêsus Christ và về sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, cách không trọn vẹn, không đầy đủ, không rõ ràng và không đúng theo Lễ thật, nên họ đã không có được sự hiểu biết đúng và đầy đủ về giá cứu chuộc cùng những điều kiện mà những người muốn nhận được giá cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình phải có, hầu cho họ sẽ nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Vì thế cho nên nhiều người tin Chúa đã làm theo thủ tục cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ theo sự hướng dẫn của người làm chứng Đạo, hay là của người mang danh chức hầu việc Chúa, rồi những người ấy tin rằng mình đã được cứu rỗi!

Sự thật là, những người mới tin Chúa khi thực hành sự cầu nguyện (*theo sự hướng dẫn*) tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, người đó chưa hề nhận được một bằng chứng nào rằng người ấy đã được cứu rỗi, đó là vì người ấy chưa có được sự hiểu biết đúng về Đức Chúa Jêsus Christ để nhận biết **Ngài là ai? Tại sao loài người phải tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình và làm thế nào để chứng minh rằng người thật sự tin Đức Chúa Jêsus Christ và ý nghĩa của chữ TIN đó là như thế nào?...** nghĩa là người đó mới chỉ được nghe về Đức Chúa Jêsus Christ và chuyện cứu rỗi mà thôi, người ấy chưa hề được chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thậm chí ma quỷ vẫn đang thật sự làm chủ thân thể xác thịt của người ấy, với bằng chứng là các đồn lũy của ma quỷ vẫn đang hoạt động như làm chủ, điều khiển những sự ham muốn trong xác thịt của người ấy và như vậy, tâm linh (linh hồn) của người ấy vẫn đang ngồi trong bóng của sự chết.

Vì sự cứu rỗi là cho tâm linh (linh hồn) của người ta và chỉ khi nào tâm linh đó được nhận được sự sống

lại bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật (là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống) thì sự sống lại đó là bằng chứng thật về giá cứu chuộc mà người ấy đã nhận được từ Đức Chúa Jêsus Christ. Tâm linh của người đó đã nhận được giá cứu chuộc nhưng điều đó không có nghĩa là tâm linh của người ấy đã được sự sống đời đời nơi Đức Chúa Trời! Chỉ khi nào tâm linh của người tin Chúa được đón về thiên đàng của Đức Chúa Trời thì điều đó mới thật sự bảo đảm rằng người ấy đã được sự sống đời đời, còn khi người ta còn đang sống trên đất này, thì dù tâm linh của người đó đã được sự sống lại, đang được xúc dầu để thi hành chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời, thì người ấy vẫn còn phải giữ sự sống mình trong sự sáng của Đức Chúa Trời cho đến khi người ấy được đón về thiên đàng. Đang khi còn sống trong thân thể xác thịt này, thì người tin Chúa vẫn có thể bị mất sự sống mình, nếu người ấy phạm tội đến nỗi chết.

Chúng ta có thể thấy rõ tác hại của việc khi người ta coi thường hoặc đơn giản hoá các mạng lệnh của Đức Chúa Trời (cũng như các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy), sẽ khiến cho những người tin Chúa (mà thiếu sự hiểu biết Luật pháp của Đức Chúa Trời) mắc vào cái bẫy như Ê-va đã mắc vạ, đó là A-đam đã không nhận biết mạng lệnh của Đức Giê-hô-va là nghiêm trọng nên người đã không dạy lại cho Ê-va cách cẩn thận và đầy đủ như mình đã được nghe từ miệng của Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên Ê-va đã không tôn trọng mạng lệnh mà người đã được nghe lại từ A-đam và hậu quả là Ê-va đã không có sự kính sợ Đức Giê-hô-va, nên Ê-va đã hái trái của cây biết điều thiện và điều ác mà ăn và Ê-va cũng đưa trái đó cho chồng mình, là A-đam và chính A-đam, vì đã không lấy mạng lệnh của Đức Giê-hô-va làm nghiêm trọng nên khi người thấy Ê-va ăn trái đó mà không chết, thì người cũng loại bỏ mạng lệnh của Đức Giê-hô-va ra khỏi lòng mình, mà ăn trái đó, để cả hai người cùng phải rơi vào sự chết.

Hết thảy loài người ra từ A-đam đều đã phải ngồi trong bóng của sự chết, nghĩa là tâm linh của loài người bị thiếu mất sự vinh hiển, tức là sự sáng thật của Đức Chúa Trời, nên ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh loài người đã không có đủ sự sáng để soi sáng nơi tối tăm trong trí mình, vì thế cho nên loài người hết thảy đã không nhận biết con đường mình phải đi, những lời mình phải nói và những công việc mình phải làm để nhờ đó mà được sự giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và nếu tâm linh loài người không được cứu chuộc thì loài người vĩnh viễn hư mất. Điều đó thật rất nghiêm trọng, vì quyền lực của ma quỷ sẽ tiếp tục tận dụng sự thiếu hiểu biết của loài người về Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà tiêu diệt loài người, tức là loài được tạo nên bằng hơi thở của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và trái đất này sẽ mãi thuộc về Sa-tan, là kẻ đã lấy sự lừa dối mà khiến loài người vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, rồi chúng dùng quyền phép của Luật pháp để huỷ diệt con cái của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời công bình đã không sử dụng quyền phép của Ngài để xoá sạch mọi sự đã bị ô-ước bởi tội lỗi của A-đam ở trên trái đất này để tạo nên một dòng dõi mới để hầu việc Ngài, nhưng trong sự khôn ngoan và mưu luận mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã khiến cho những sự này phải được xảy ra và loài người ra từ A-đam sẽ tiếp tục được sanh ra như chính Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam từ lúc ban đầu, rằng:

**Sáng thế ký 1:28: Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.**

Vì mọi sự dưới trời đều có các kỳ đã được định bởi Đức Chúa Trời, nên sự cứu chuộc cũng được thi hành trong kỳ mà Đức Chúa Trời đã định trước, đó là sau khi các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va được phán ra qua các đấng tiên tri của mình, thì đến kỳ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời sai Con Ngài vào thế gian này để thi hành sự cứu chuộc loài người.

**Ê-sai 9:1-7: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! Chúa đã giáng một lời trong Gia-cốp, và lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên.**

Khi chúng ta nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời chép về dân Y-sơ-ra-ên, là dân được gọi bằng danh Đức Giê-hô-va, là dân có luật pháp công bình của Đức Giê-hô-va, nhưng ở trước mặt Đức Giê-hô-va, họ lại là dân đi trong tối tăm! **Vậy thì làm thế nào để dân thiếu sự sáng thật của Đức Chúa Trời lại có thể nhận biết Con một của Đức Chúa Trời đến để cứu chuộc mình, mà tiếp nhận Ngài và nhờ cậy Ngài để được sự cứu chuộc?**

Đây là một sự thật đã cai trị trong hàng ngũ các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và ngay cả trong thời kỳ sau rốt này, những sự đó cũng đang cai trị nhiều người trong hàng ngũ những người mang danh là người giảng Tin-Lành trong các tổ chức mà người ta gọi là Hội-Thánh (nhưng xét theo tiêu chuẩn của Lời Đức Chúa Trời thì đó không phải là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, mà là hội chúng của những người tự cho rằng mình là người tin Đức Chúa Jê-sus Christ theo cách nghĩ của họ, chứ không theo tiêu chuẩn của Lời Đức Chúa Trời). Rất nhiều tổ chức được người ta gọi là Hội-Thánh, nhưng cuộc sống của họ lại giống như dân Y-sơ-ra-ên đi trong nơi tối tăm vậy, vì chúng ta đã thấy chính các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem, các trưởng lão của dân Giu-đa và những người Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem đã bắt Đức Chúa Jê-sus mà giao nộp Ngài cho dân ngoại để mượn tay dân ngoại mà đóng đinh Đức Chúa Jê-sus trên cây thập tự.

Người ta sẽ không thể chối cãi được sự thật này, khi các lời mà người ta đã rao giảng sai so với các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy những người nào tin Ngài sẽ phải làm y như Ngài đã phán. Người đứng giảng Tin-Lành mà dạy người ta không tin vào sự nói tiếng mới, không tin vào các phép lạ của Đức Thánh-Linh được thi hành qua các tội đồ được Ngài xúc dầu, không tin vào những sự làm chứng về thiên đàng, về địa ngục là những sự bởi Đức Thánh-Linh tỏ ra cho những người được Ngài chọn cho được thấy những sự trên thiên đàng và nơi hoả ngục, để làm chứng lại cho các Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ trên đất này.

Những người đứng giảng tại nơi người ta gọi là nhà thờ phượng Chúa, là nơi nhóm của Hội-Thánh, mà dạy người ta như vậy và cấm người tin Chúa tin vào những sự được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh, thì hành vi đó chính là sự người ta đóng đinh Đức Chúa Jê-sus Christ trên cây thập tự vậy.

Đức Chúa Jê-sus đã đến thế gian này để làm chứng cho Lễ thật, nhưng khi Ngài khởi rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời thì Ngài đã không thể vào trong nơi đền thờ mà người ta đã dựng nên để thờ phượng Đức Chúa Trời được, nhưng Ngài đi gọi những người đã được Đức Chúa Cha chọn từ trước sáng thế để làm môn đồ Ngài, mà những người không có bằng cấp học vị nào ở trong xã hội này, mà người ta đã gọi những người đó là kẻ vô học, để Ngài giảng dạy cho những người đó được biết Đức Chúa Trời và Luật pháp của Ngài và Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ thông qua những người được chọn đó, là những người đã bền lòng theo Ngài trong mọi sự thử thách Ngài, để làm chứng về Ngài và là kẻ kế tự Ngài trong chức vụ thầy tế lễ nhà Vua.

**Ê-sai 53: 11b: Tội đồ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ.**

**Người thắc mắc rằng, tại sao Đức Chúa Jê-sus lại không làm việc trực tiếp với các thầy tế lễ cả trong thành Giê-ru-sa-lem và tỏ cho họ biết về Ngài, và qua họ mà Tin-Lành sẽ được rao giảng ra cho muôn dân, vì sự ảnh hưởng của các thầy tế lễ trong dân Giu-đa sẽ giúp cho công việc đó dễ dàng và thuận tiện hơn?**

Đây là câu hỏi và cũng là cách nghĩ của loài người xác thịt vốn thần tượng quyền lực, chức vụ, danh vọng của con người, vẫn làm trong thế gian này và cũng là lý do tại sao mà người ta lại thích đến nhà thờ to, nơi có nhiều người nhóm, dù tại đó người ta chẳng biết đến Lễ thật, vì không có Lễ thật tại những nơi như vậy! **Ấy là vì họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến.**

Trước khi Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã sai nhiều tội đồ của Ngài, là các đấng tiên tri, đến cùng các vua, các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên, để rao truyền mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, nhưng người ta đã đối xử cách gian ác với các tội đồ của Đức Giê-hô-va.

**Ma-thi-ơ 23:27-39: Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người giống như mồ mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. Các người cũng vậy, bề ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người xây đắp mồ mả của đấng tiên tri, trau giồi mồ mả của người công bình, và nói rằng: Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không hùa theo người mà làm đổ máu các đấng tiên tri vậy. Ấy đó, các người tự làm chứng cho mình rằng thật là con cháu những người giết các đấng tiên tri. Vậy thì hãy làm cho đầy đầy cái lương của tổ phụ các người! Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được? Vậy nên, này, ta sai những đấng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các người; trong**

những người ấy, kẻ thì các người sẽ giết và đóng đinh trên cây thập tự, kẻ thì các người sẽ đánh đập trong nhà hội mình, và các người sẽ đuổi bắt họ từ thành này qua thành kia, hầu cho hết thấy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các người, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các người đã giết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ. Quả thật, ta nói cùng các người, mọi điều đó sẽ xảy đến cho dòng dõi này. Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! Nay, nhà các người sẽ bỏ hoang! Vì, ta bảo, các người sẽ không thấy ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!

Đức Chúa Trời nhân từ, giàu lòng thương xót đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến trong xứ thuộc về Ngài, và Con một Ngài đã rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trước hết tại xứ Giu-đê, xứ Ga-li-lê, tại thành Ca-bê-na-um, vốn thuộc về dân ngoại, ấy không phải là Ngài ghét các thầy tế lễ tại thành Giê-ru-sa-lem, nhưng là để các thầy tế lễ cả, các trưởng lão trong dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem và dân Giu-đa được nghe về Danh Con một Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thời gian mở cuốn sách Luật pháp của Môi-se ra và đọc xem Kinh-Thánh chép gì về Đấng Christ, là Đấng mà chính Môi-se và các đấng tiên tri đã nói về Ngài. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn mọi người ăn năn tội lỗi mình, chứ Ngài không muốn người ta bị phán xét vào trong sự chết, vì Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian không phải để phán xét nhưng là để cứu chuộc, đó là lý do mà Đức Chúa Jêsus đã rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời ở các vùng xa, cách xa thành Giê-ru-sa-lem, để quyền phép cùng những sự tỏ ra của Ngài sẽ được truyền tới dân cư thành Giê-ru-sa-lem, trong đó có các thầy tế lễ người Lê-vi đang nhậm chức được biết về Danh Ngài.

**Giăng 5:19-47: Vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các người lấy làm lạ lùng. Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặt ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta. Nếu ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. Có người khác làm chứng cho ta, và ta biết rằng chứng người đó làm cho ta là đáng tin. Các người có sai sứ đến cùng Giăng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật. Còn ta, lời chứng mà ta nhận lấy chẳng phải bởi người ta; nhưng ta nói vậy, đặt các người được cứu. Giăng là đuốc đã thấp và sáng, các người bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. Nhưng ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc Cha đã giao cho ta làm trọn, tức là các việc ta làm đó, làm chứng cho ta rằng Cha đã sai ta. Chính Cha, là Đấng đã sai ta, cũng làm chứng về ta. Các người chưa hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, và đạo Ngài không ở trong các người, vì các người không tin Đấng mà Ngài đã sai đến. Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. Các người không muốn đến cùng ta để được sự sống! Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đâu; nhưng ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người. Ta đã nhân danh Cha ta mà đến, các người không nhận lấy ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các người sẽ nhận lấy. Các người vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thể nào các người tin được? Chớ ngờ rằng ấy là ta sẽ tố cáo các người trước mặt Cha, người sẽ tố cáo các người, là Môi-se, là người mà các người đã trông cậy. Vì nếu các người tin Môi-se, cũng sẽ tin ta; bởi ấy là về ta mà người đã chép. Nhưng nếu các người chẳng tin những lời người**

**chép, các người há lại tin lời ta sao?**

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán rõ về trách nhiệm của mỗi người Y-sơ-ra-ên, khi họ đã tiếp nhận mạng lệnh của Ngài, phải chứng minh theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, rằng người ấy đã vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Nếu người nào thật sự vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời thì tâm linh của người đó sẽ được sự sống như Lời Chúa đã phán, nghĩa là người ấy sẽ được thành công, thịnh vượng, tâm linh của người đó sẽ được sự sống lại và được sự sống đời đời, là những sự mà chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ tỏ ra cho người ta nhận biết được.

Đức Chúa Jêsus đã không gặp các thầy tế lễ cả hay các trưởng lão của dân Giu-đa trong thành Giê-ru-sa-lem, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho họ thời gian để nhận biết ý muốn và nhận biết Luật pháp của Ngài, nhưng người ta đã không làm theo Lời của Ngài, mà lại làm theo mưu kế của ma quỷ, đó là họ đã giết hại các tôi tớ mà Đức Giê-hô-va đã sai đến với họ. Cũng một cách ác đó, khi Con một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thì họ cũng tìm cách giết Ngài nữa, nghĩa là họ không muốn nghe tiếng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và họ không muốn Đức Giê-hô-va làm Chúa của họ nữa.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, Ngài đến để quăng lửa xuống đất này, nghĩa là Ngài mang tình yêu của Đức Chúa Cha đến cho những người nào nghe đến Danh Ngài mà tin Lời của Đức Giê-hô-va và tiếp nhận Ngài làm Chúa của cuộc đời mình, bấy giờ chính lửa ghen tương của Đức Giê-hô-va sẽ hành động trong lòng của những người thuộc về Đức Giê-hô-va và thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ.

**Lu-ca 12:49-53: Ta đã đến quăng lửa xuống đất; nếu cháy lên rồi, ta còn ước ao chi nữa! Có một phép báp-tem mà ta phải chịu, ta đau đớn biết bao cho đến chừng nào phép ấy được hoàn thành! Các người tưởng ta đến đem sự bình an cho thế gian sao? Ta nói cùng các người, không, nhưng thà đem sự phân rẽ. Vì từ nay về sau, nếu năm người ở chung một nhà, thì sẽ phân ly nhau, ba người nghịch cùng hai, hai người nghịch cùng ba; cha nghịch cùng con trai, con trai nghịch cùng cha; mẹ nghịch cùng con gái, con gái nghịch cùng mẹ; bà gia nghịch cùng dâu, dâu nghịch cùng bà gia.**

Chúng ta đang suy gẫm về sự im lặng của Đức Chúa Jêsus đối với Phi-lát cũng như Ngài đã im lặng trước các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem và sự im lặng đó chính là sự vâng lời của Đức Chúa Jêsus trước ý muốn của Đức Chúa Cha vậy, vì có kỳ im lặng và có kỳ nói ra. Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian này và Ngài đã rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho những người đến nghe Ngài và Chúa Jêsus biết kỳ Ngài cần phải im lặng đã đến, nên trước khi bị người ta bắt và bị người ta đóng đinh trên thập tự giá, Đức Chúa Jêsus đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha và lời cầu nguyện của Ngài là nền tảng giúp cho chúng ta nhận biết ý muốn của Ngài và ý muốn của Ngài là nguyên tắc thánh cho chức vụ của những người hầu việc Chúa.

**Giăng 17:1-26: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật**

hiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Nếu chúng ta đọc kỹ toàn bộ Lời cầu nguyện của Chúa Jêsus được chép trong Giảng đoạn 17 này, thì chúng ta thấy rằng, các thầy tế lễ cả, các trưởng lão và những người Giu-đa đã bắt bớ Đức Chúa Jêsus đó đã bị Đức Chúa Trời loại bỏ, khi họ bàn mưu kế để bắt và giết Đức Chúa Jêsus, Con một Đức Chúa Trời. Công việc của Lời Đức Chúa Trời (*Đức Chúa Jêsus là Lời của Đức Chúa Trời*) khi đã ra khỏi miệng Đức Chúa Trời sẽ không trở về luống nhưng, như mưa và tuyết từ trên trời xuống đất để đượm nhuần đất thổ nào, thì những người nào được nghe tiếng phán của Đức Giê-hô-va, vâng giữ ở trong lòng và làm theo Luật pháp của Ngài, thì Đức Chúa Trời biết rõ những người đó, và quyền phép của Lời Đức Chúa Trời ở trong người đó sẽ biến đổi người đó và Thần của Đức Giê-hô-va sẽ thi hành sự cứu rỗi cho tâm linh của người đó.

Đức Chúa Jêsus cũng đã cầu xin Đức Chúa Cha cho những người sẽ nghe đến Danh Ngài qua chức vụ của các môn đồ Ngài mà tin đến Ngài, thì Đức Chúa Cha cũng sẽ ban ơn cho những người đó như Ngài đã ban ơn cho các môn đồ đầu tiên của Ngài vậy, hầu cho hết thảy những người đã tin và sẽ tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ thì đều được hiệp làm một với Đức Chúa Jêsus Christ và với Đức Chúa Cha vậy.

Một điều kiện rất quan trọng được Chúa Jêsus trình dâng lên Đức Chúa Cha, đó là Ngài cầu xin Đức Chúa Cha lấy Lễ thật khiến cho những người sẽ tin đến Danh Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ) được nên thánh, và chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ bảo lãnh cho những người nào thật lòng tin Ngài, vì Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ lập Hội-Thánh của Ngài (trong ngày lễ Ngũ-Tuần năm 32 A.D.) trên đất này và chính Đức Thánh-Linh sẽ cai trị Hội-Thánh của Ngài cho tới khi Ngài cất Hội-Thánh của Ngài lên chốn không trung trong ngày Chúa Jêsus trở lại để đem Hội-Thánh của Ngài về thiên đàng với Ngài.

Nếu người mang danh là người tin Chúa mà không nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh thì người ấy không thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là người ấy đã không được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho và như vậy, người ấy chưa được cứu chuộc.

**Rô-ma 8:5-17:** **Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cố tội lỗi, mà thần linh sống nhân cố sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đặng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu**

**đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.**

Đức Chúa Jêsus đã im lặng trước những câu hỏi của Phi-lát liên quan đến việc người ta tố cáo Ngài, ấy là vì Ngài đã làm xong công việc của Ngài, là Ngài đến để tìm kiếm chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên, không phải là những người mang danh là người Y-sơ-ra-ên, nhưng là những người xứng với ý nghĩa của chữ Y-sơ-ra-ên, tức là những người được Đức Chúa Cha chọn cho được làm con cái Ngài và được làm môn đồ cho Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Đức Chúa Jêsus có quyền cầu xin Đức Chúa Cha ban mười hai đạo thiên sứ đến bảo vệ Ngài, nhưng đó không phải lý do mà Ngài phải đến thế gian này. Đức Chúa Jêsus đến thế gian này để cứu chuộc những người nào nghe Lời Đức Chúa Trời và tin đến Danh Ngài, là Con một của Đức Chúa Trời, cùng tin mọi điều mà Ngài đã phán dạy mà những người đó là những người mà Đức Chúa Cha đã định cho được sự cứu chuộc.

**Giăng 6:37-40 & 44: Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt... Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt.**

Để những người sẽ tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì tại nơi xét xử, các tội lỗi của kẻ phạm tội phải được công bố ra để chịu sự phán xét của Luật pháp, vì thế cho nên Chúa Jêsus đã im lặng, vì Ngài biết Sa-tan đang đứng sau lưng các thầy tế lễ cả cùng các trưởng lão của dân Giu-đa và hẳn đang đưa ra tất cả những bằng chứng mà theo Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, thì kẻ phạm những tội đó sẽ phải bị treo trên thập tự giá và với các bằng chứng đó thì hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đều đã phạm, kể từ khi họ nhận được Luật pháp của Đức Giê-hô-va tại núi Si-nai.

**Ma-thi-ơ 27:28-31: Họ cởi áo Ngài ra, lấy áo điều mà khoác cho Ngài. Đoạn, họ đương một cái mào gai mà đội trên đầu, và để một cây sậy trong tay hữu Ngài; rồi quỳ xuống trước mặt Ngài mà nhạo báng rằng: Lạy Vua của dân Giu-đa. Họ nhổ trên Ngài, và lấy cây sậy đánh đầu Ngài. Khi đã nhạo báng Ngài rồi, thì họ cởi áo điều ra mà mặc áo của Ngài lại, rồi đem Ngài đi đóng đinh trên cây thập tự.**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **điều - scarlet**<sup>G2847</sup>, đó là chữ **κόκκινο** - kokkinos, số 2847 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **màu đỏ tươi**.

Màu đỏ là biểu tượng của sự công bình. Khi bọn lính người Rô-ma đã cởi áo của Chúa Jêsus, là áo làm bằng vải gai đậu mịn, để mặc áo cho Ngài một chiếc áo choàng màu đỏ tươi, ấy là vì chúng đã được nghe Đức Chúa Jêsus phán với Phi-lát rằng Ngài là Vua, nhưng chúng không tin Lời Ngài phán, nên chúng mặc áo màu đỏ tươi, vốn chỉ dành cho vua mặc thôi, để nhạo báng Ngài, ứng nghiệm lời Đức Giê-hô-va phán qua tiên tri Ê-xê-chi-ên, rằng: **Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp ta, và làm dơ vật thánh ta; chẳng phân biệt cái gì là thánh, cái gì là tục; chẳng khiến người ta phân biệt cái gì là ô uế, cái gì là tinh sạch; nhắm mắt chẳng xem các ngày sa-bát ta, và ta bị nói phạm giữa chúng nó.** “Ê-xê-chi-ên 22:26”

Dân Y-sơ-ra-ên vốn đã làm tội mọi cho một xứ mà họ không thuộc về, nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chuộc họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô-lệ, đem họ tới đồng vắng Si-nai để tại nơi đó, họ được Đức Giê-hô-va mặc lại cho họ chiếc áo mới thông qua việc Ngài ban Luật pháp thánh khiết và công bình cho họ và Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng, họ là một dân thuộc riêng cho Ngài và họ phải trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ và chiếc áo màu đỏ là biểu tượng của sự công bình mà dân Y-sơ-ra-ên phải đạt được. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã bất trung với Đức Giê-hô-va, và Ngài không thấy sự công bình trong tuyến dân của Ngài và Ngài nổi giận mà cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên qua tiên tri Ê-sai (đoạn 59).

Qua tiên tri Xa-cha-ri mà Đức Giê-hô-va đã tỏ ra sự tri thức về Đức Chúa Jêsus Christ trong chức vụ thầy tế lễ cả, đã vì tội lỗi của dân mình mà Ngài bị Sa-tan kiện cáo, là bóng về điều sẽ xảy đến cho Đức Chúa Jêsus Christ trong Lễ Vượt Qua, ngày 14 tháng Giêng năm 32 A.D.

**Xa-cha-ri 3:1-9: Đoạn, Đức Giê-hô-va cho ta xem thấy thầy tế lễ cả Giê-hô-sua đương đứng trước mặt thiên sứ Đức Giê-hô-va, và Sa-tan đứng bên hữu người đặng đối địch người. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-tan rằng: Hỡi Sa-tan, nguyên Đức Giê-hô-va quả trách người; nguyên Đức Giê-hô-va là Đấng đã kén chọn Giê-ru-sa-lem quả trách người. Chớ thì nầy há chẳng phải là cái đóm đã kéo ra từ lửa sao? Vả, Giê-**

hồ-sua mặc áo bẩn, đứng trước mặt thiên sứ. Thiên sứ cất tiếng nói cùng những kẻ đứng ở trước mặt mình rằng: Hãy lột bỏ những áo bẩn khỏi nó. Lại nói cùng Giê-hô-sua rằng: Hãy nhìn xem, ta đã bỏ sự gian ác khỏi người, và ta sẽ mặc áo đẹp cho người. Ta bèn nói rằng: Khá đội mũ sạch trên đầu người. Thì người ta đội trên đầu người một cái mũ sạch, đoạn mặc áo xống cho người; thiên sứ của Đức Giê-hô-va đương đứng đó. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va bèn đối chứng cùng Giê-hô-sua rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Nếu người bước đi trong đường lối ta, vâng giữ điều ta dạy phải giữ, thì người sẽ được xét đoán nhà ta, và canh giữ hiên cửa ta, ta sẽ cho người bước đi trong hàng những kẻ đứng chầu này. Hỡi Giê-hô-sua, thầy tế lễ cả, người cùng bạn hữu người ngồi trước mặt người hãy nghe, vì những kẻ này làm dấu: này, quả thật ta sẽ làm cho đây trở ta là Chồi móng dấy lên. Vì này, hòn đá mà ta để trước mặt Giê-hô-sua chỉ một hòn mà có bảy con mắt. Này, ta sẽ chạm trở nó, và ta sẽ cất sự gian ác khỏi đất này trong một ngày, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. (Xa-cha-ri 3:1-9)

Bọn lính của Phi-lát đã đội trên đầu Đức Chúa Jê-sus một cái mũ, được làm theo hình vương miện của vua thường đội khi ngồi cai trị, nhưng chiếc mũ này chúng làm bằng cây gai và mục đích chúng làm vậy để nhạo báng Chúa Jê-sus và cũng để tra tấn Ngài bởi những chiếc gai sẽ đâm vào da thịt nơi đầu của Ngài, ứng nghiệm Lời của Đức Giê-hô-va phán về dân Y-sơ-ra-ên qua tiên tri Ê-sai.

Ê-sai 59:4-13: Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cây sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bần nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra!

Bọn lính của Phi-lát đã để một cây sậy trong tay hữu Ngài; rồi quỳ xuống trước mặt Ngài mà nhạo báng rằng: Lạy Vua của dân Giu-đa. Họ nhổ trên Ngài, và lấy cây sậy đánh đầu Ngài.

Khi Đức Giê-hô-va kêu gọi Môi-se trở về xứ Ê-díp-tô để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó, Môi-se đã không dám đi, vì người sợ quyền lực của Pha-ra-ôn, nên Đức Giê-hô-va đã tỏ cho Môi-se biết quyền phép mà Ngài sẽ ban cho Môi-se, đó là cây gậy của Môi-se, để người có thể ra mắt Pha-ra-ôn cùng làm các phép lạ mà bắt phục Pha-ra-ôn và cũng cây gậy đó, Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se giơ ra trên biển Đỏ và chính Đức Giê-hô-va đã rẽ biển Đỏ cho dân Y-sơ-ra-ên vượt qua và cây gậy trong tay của Môi-se là biểu tượng về quyền phép của Đức Chúa Trời ban cho những người hầu việc Ngài.

Xuất Ê-díp-tô ký 9:22-23: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay người lên trời, làm mưa đá rớt xuống trên cả xứ Ê-díp-tô, trên mình người, súc vật, và khắp rau cỏ ngoài đồng. Môi-se bèn giơ gậy mình lên trời, Đức Giê-hô-va làm cho sấm động, mưa đá sa, lửa chạy trên mặt đất. Vậy, Đức Giê-hô-va khiến mưa đá sa trên xứ Ê-díp-tô.

Xuất Ê-díp-tô ký 14:15-18: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Sao người kêu van ta? Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cứ đi; còn người hãy giơ gậy lên, đưa tay trên mặt biển, phân rẽ nước ra, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ xuống biển đi như trên đất cạn. Còn ta sẽ làm cho dân Ê-díp-tô cứng lòng theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, rồi ta sẽ được rạng danh vì Pha-ra-ôn, cả đạo binh, binh xa, và lính kỵ người. Khi nào ta được rạng danh vì Pha-ra-ôn, binh xa, cùng lính kỵ người, thì người Ê-díp-tô sẽ rõ ràng ta là Đức Giê-hô-va vậy.

Bọn lính của Phi-lát đã đặt cây sậy vào tay Đức Chúa Jê-sus và nhạo báng Ngài, vì họ không tin rằng, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se cây gậy quyền phép của Ngài và bây giờ họ lấy cơ Chúa Jê-sus xưng

mình là Con Đức Chúa Trời và là Vua dân Giu-đa, nên họ đã dùng cây sậy đó để nhạo báng quyền phép của Đức Chúa Trời rồi họ dùng chính cây sậy đó để đánh vào đầu Đức Chúa Jê-sus.

Hành động mà bọn lính của Phi-lát đã làm cho Đức Chúa Jê-sus đó là sự nhạo báng đáng xấu hổ thay cho những người mang danh là thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, vì họ đã không làm sáng danh Đức Giê-hô-va và đó cũng là hình ảnh về những kẻ không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Jê-sus Christ trong thời kỳ sau rốt này, vì bọn người đó đã không tiếp nhận uy quyền làm tối tố của Đức Chúa Jê-sus Christ và làm con kế tự Đức Chúa Trời. Bọn người đó đã không vào trong Nước của Đức Chúa Trời nhưng lại ngăn trở người ta vào trong nước đó và chính bọn người đó đã nhạo báng quyền phép mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã hứa ban cho những người nào thật lòng tin Ngài thì sẽ nhận được, đó là: **“Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp tem, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jê-sus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững Đạo”** (Mác 16:15-20).

Tất cả những sự nhạo báng mà bọn lính của Phi-lát đã đánh vào đầu Đức Chúa Jê-sus, nhỏ vào Ngài và vả má Ngài đó là bóng về sự trừng phạt của luật pháp đối với các hành vi tội lỗi, về sự cứng lòng, sự vô tín và sự kiêu ngạo của dân Y-sơ-ra-ên và cũng là tội lỗi của những người mang danh là người tin Đức Chúa Jê-sus Christ nhưng lại không vâng giữ và không làm theo Lời Chúa nữa.

Đức Chúa Jê-sus cũng đã phán trước về sự vô tín của những người mang danh là người tin Chúa rằng: **“Vậy, có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công bình cho những người đã được chọn, là kẻ đêm ngày kêu xin Ngài, mà lại chậm chạp đến cứu họ sao! Ta nói cùng các người, Ngài sẽ vội vàng xét lẽ công bình cho họ. Song khi Con người đến, há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chăng?”** (Lu-ca 18:7-8)

Tổng trấn Phi-lát đã trở nên bối rối trước sức ép của các thầy tế lễ cả, các trưởng lão và dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem, vì tự Phi-lát biết rõ vì lòng ganh tỵ mà các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã nộp Chúa Jê-sus cho mình để giết đi, nên người muốn tha Chúa Jê-sus.

**Giăng 19:4-6: Phi-lát lại ra một lần nữa, mà nói với chúng rằng: Đây nầy, ta dẫn người ra ngoài, để các người biết rằng ta không tìm thấy người có tội lỗi chi. Vậy, Đức Chúa Jê-sus đi ra, đầu đội mũ triều gai, mình mặc áo điều; và Phi-lát nói cùng chúng rằng: Kia, xem người nầy! Nhưng khi các thầy tế lễ cả và các kẻ sai thấy Ngài, thì kêu lên rằng: Hãy đóng đinh hắn trên cây thập tự, hãy đóng đinh hắn trên cây thập tự! Phi-lát nói cùng chúng rằng: Chính mình các người hãy bắt mà đóng đinh người; bởi vì về phần ta không thấy người có tội lỗi chi hết.**

Trong các bài trước, chúng ta đã được học Lời phán dạy của Đức Chúa Jê-sus về thời gian thuộc linh liên quan đến sự sống thuộc linh mà mọi người tin Chúa phải nhận biết để hành động trong sự sáng và được dắt dẫn bởi Đức Thánh-Linh, vì khi giờ của sự tối tăm đến thành linh, thì những người không có sự sáng trong mình sẽ không thể quản trị được các hành động của xác thịt mình và người ấy sẽ trở thành môi cho ma quỷ vậy.

Trong giờ của sự tối tăm, quyền lực của Sa-tan đã cai trị những người nào không có sự sáng của Đức Chúa Trời ở trong mình, từ các thầy tế lễ cả đến các trưởng lão và dân Giu-đa trong thành Giê-ru-sa-lem và ngay cả tại nơi trường án của Phi-lát, ma quỷ cũng khiến cho Phi-lát bị rối trí, không thể sử dụng quyền mình có để thi hành chức năng đã được hoàng đế Rô-ma ban cho nữa.

Phần nhiều người tin Chúa đã không hề để ý đến những sự dạy dỗ của Đức Chúa Jê-sus về công việc của Nước Đức Chúa Trời cùng những sự thuộc về thế giới thần linh, như giờ của sự tối tăm hoặc công việc của sự tối tăm và nơi thuộc về sự tối tăm, vì thế cho nên họ đã vi phạm vào những sự thuộc về sự tối tăm, như coi khinh giờ của sự tối tăm, coi thường những nơi thuộc về sự tối tăm, đụng chạm đến các vật thể thuộc về sự tối tăm, tức là những sự đa bị cầm là ô-uế và khi người ta vi phạm chủ quyền của sự tối tăm, thì quyền lực siêu nhiên của sự tối tăm sẽ khiến cho tâm trí của người ấy bị mất kiểm soát và bấy giờ, môi miệng của người ấy sẽ bị quyền lực của ma quỷ chiếm quyền sử dụng, khiến người ấy nói những sự thuộc về tội lỗi, như Đức Chúa Jê-sus đã phán cảnh cáo.

**Giăng 12:35: Đức Chúa Jê-sus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các người ít lâu; hãy đi trong khi các người còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thành linh cùng các người chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì**

**chẳng biết mình đi đâu.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>35</sup>Then <sup>G3767</sup> Jesus <sup>G2424</sup> said <sup>G2036</sup> unto them, Yet <sup>G2089</sup> a little <sup>G3398</sup> while <sup>G5550</sup> is the light <sup>G5457</sup> with you. Walk <sup>G4043</sup> while <sup>G2193</sup> ye have <sup>G2192</sup> the light <sup>G5457</sup>, lest <sup>G2443-G3361</sup> darkness <sup>G4653</sup> come <sup>G2638</sup> upon you: for he that walketh <sup>G4043</sup> in darkness <sup>G4653</sup> knoweth <sup>G1492</sup> not whither <sup>G4226</sup> he goeth <sup>G5217</sup>.

Hai chữ **đi**- walketh <sup>G4043</sup> chép ở đầu câu 35 trên, đó là chữ ΠΕΡΙΠΑΤΕΩ - peripateo, số 4043 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *bước đi, cách đi, cách sống, cách cư xử, cách ăn ở, bằng chứng về hành động, bằng chứng về khả năng hay năng lực, bị trục xuất, bị chiếm giữ, bị lợi dụng;*

Còn chữ **đi** - goeth <sup>G5217</sup> chép ở cuối câu 35 trên, đó là chữ ὑΠΟΓΩ - hupgo, số 5217 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *bị dẫn đi, dưới sự cai trị của...; bị kéo, bị đẩy ra mà người ta không nhìn thấy, không biết lý do, không biết nguyên nhân.*

Chúng ta có thể thấy hình ảnh một người bị quyền lực của sự tối tăm cai trị, được chép trong sách Mác, người ấy không thể điều khiển các hành vi của mình, cho đến khi người ấy được Đức Chúa Jê-sus giải cứu ra khỏi quyền lực của ma quỷ.

**Mác 5:1-15:** Đức Chúa Jê-sus cùng môn đồ qua đến bờ biển bên kia, trong miền Giê-ra-sê. Ngài mới ở trên thuyền bước xuống, tức thì có một người bị tà ma ám từ nơi mồ mả đi ra đến trước mặt Ngài. Người thường ở nơi mồ mả, dẫu dùng xiềng sắt cũng chẳng ai cột trói được nữa; vì nhiều lần người bị cùm chân hoặc bị xiềng, rồi bẻ xiềng tháo cùm, không ai có sức trị được. Người cứ ở nơi mồ mả và trên núi, ngày đêm kêu la và lấy đá đánh bầm mình. Người thấy Đức Chúa Jê-sus ở đằng xa, chạy lại sấp mình xuống trước mặt Ngài, mà kêu lớn rằng: Hỡi Đức Chúa Jê-sus, Con Đức Chúa Trời rất cao, tôi với Ngài có sự gì chẳng? Tôi nhân danh Đức Chúa Trời mà khẩn cầu Ngài, xin đừng làm khổ tôi. Vì Đức Chúa Jê-sus vừa phán cùng nó rằng: Hỡi tà ma, phải ra khỏi người này. Ngài lại hỏi rằng: Mấy tên gì? Thưa rằng: Tên tôi là Quân đội; vì chúng tôi đông. Nó lại van xin Ngài đừng đuổi chúng nó ra khỏi miền đó. Vả, chỗ đó, tại trên núi, có một bầy heo đông đang ăn. Các quỷ cầu xin Ngài rằng: Xin khiến chúng tôi đến với bầy heo ấy, để chúng tôi nhập vào chúng nó. Đức Chúa Jê-sus cho phép. Các tà ma ra khỏi người đó, bèn nhập vào bầy heo, bầy heo từ trên bực cao vọt đầm đầu xuống biển. Có độ hai ngàn con heo chết chìm cả dưới biển. Những kẻ chăn heo trốn, đồn tin này ra khắp trong thành và trong nhà quê; dân sự đổ ra đặng xem điều đã xảy đến. Vậy, chúng đến cùng Đức Chúa Jê-sus, thấy người đã bị nhiều quỷ ám, đang ngồi, mặc quần áo, trí khôn bình tĩnh, thì sợ hãi lắm.

Bây giờ chúng ta hãy xem quyền lực của sự tối tăm hành động trong giờ của sự tối tăm, đã cai trị những người chống nghịch lại Đức Chúa Jê-sus, trong đó có Phi-lát và quân lính của người.

**Giăng 19:7-16:** Dân Giu-đa lại nói rằng: Chúng tôi có luật, chiếu luật đó hẳn phải chết; vì hẳn tự xưng là Con Đức Chúa Trời. Khi Phi-lát đã nghe lời đó, lại càng thêm sợ hãi nữa. Người lại trở vào nơi trường án mà nói với Đức Chúa Jê-sus rằng: Người từ đâu đến? Nhưng Đức Chúa Jê-sus không đáp gì hết. Phi-lát hỏi Ngài rằng: Người chẳng nói chi với ta hết sao? Người há chẳng biết rằng ta có quyền buông tha người và quyền đóng đinh người sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Nếu chẳng phải từ trên cao đã ban cho người, thì người không có quyền gì trên ta; vậy nên, kẻ nộp ta cho người là có tội trọng hơn nữa. Từ lúc đó, Phi-lát kiếm cách để tha Ngài; nhưng dân Giu-đa kêu lên rằng: Ví bằng quan tha người này, thì quan không phải là trung thần của Sê-sa; vì hễ ai tự xưng là vua, ấy là xướng lên nghịch cùng Sê-sa vậy! Phi-lát nghe lời đó, bèn dẫn Đức Chúa Jê-sus ra ngoài, rồi ngồi trên tòa án, tại nơi gọi là Ba-vê, mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ga-ba-tha. Vả, bấy giờ là ngày sắm sửa về lễ Vượt Qua, độ chừng giờ thứ sáu. Phi-lát nói cùng dân Giu-đa rằng: Vua các người kia kìa! Những người đó bèn kêu lên rằng: Hãy trừ hẳn đi, trừ hẳn đi! Đóng đinh hẳn trên cây thập tự đi! Phi-lát nói với chúng rằng: Ta sẽ đóng đinh Vua các người lên thập tự giá hay sao? Các thầy tế lễ cả thưa rằng: Chúng tôi không có vua khác, chỉ Sê-sa mà thôi. Người bèn giao Ngài cho chúng đóng đinh trên thập tự giá. Vậy, chúng bắt Ngài và dẫn đi.

Trong giờ của sự tối tăm, tâm trí và môi miệng của những người được gọi là thầy tế lễ cả đến các trưởng lão và dân Giu-đa trong thành Giê-ru-sa-lem và đến cả Phi-lát và lính của người cũng bị quyền lực của sự tối tăm cai trị, nghĩa là bị bắt làm theo ý muốn của Sa-tan, kẻ thù nghịch Đức Chúa Trời.

Môi miệng của các thầy tế lễ cả trong giờ tối tăm này đã bị biến chất hoàn toàn, không còn là những người hầu việc Đức Giê-hô-va nữa, mà trở thành kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va, khi họ nói rằng: **Chúng tôi không có vua khác, chỉ Sê-sa mà thôi.**

Thay vì làm sáng Danh Đức Giê-hô-va và tôn cao Lời của Đức Chúa Trời thì những người Giu-đa lại tôn vinh Sê-sa (hoàng đế La-mã), khi họ cố vấn cho Phi-lát hãy làm trung thần cho Sê-sa, đó là họ đã dùng danh Sê-sa để ép Phi-lát phải đóng đinh Đức Chúa Jêsus trên thập tự giá.

Tất cả mọi hành vi của những người Giu-đa, từ các thầy tế lễ cả đến các trưởng lão và dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem khi đó đã trở thành kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va, khi họ quyết giết bằng được Đức Chúa Jêsus thì đó là công việc của ma quỷ. Ma quỷ chỉ có thể cầm buộc người ta làm theo ý của nó, khi người ta từ bỏ sự sáng của Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao Giê-hô-va Đức Chúa Trời lại ban Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, vì Lời của Đức Chúa Trời là sự sống và sự sống là sự sáng cho loài người, nghĩa là cho tâm linh của loài người và tâm linh loài người vốn là một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi bí ẩn của lòng, tức là tâm trí của người ta.

***Tại sao Đức Giê-hô-va lại sử dụng ngọn đèn này để dò biết mọi sự toan tính ở trong lòng của người ta như vậy? Có phải vì Đức Giê-hô-va muốn kiểm soát loài người không?***

Hãy nhớ rằng, Đức Giê-hô-va không làm điều này với các thiên sứ của Ngài trên thiên đàng, nhưng chỉ làm cho loài người chúng ta, là loài sống trên trái đất, xa cách với thiên đàng của Đức Chúa Trời mà thôi.

Đức Giê-hô-va không điều khiển loài người, nhưng để bảo vệ, để dắt dẫn và giúp đỡ loài người trong suốt thời gian người ta còn đang sống trong thân thể xác thịt này, khi mà quyền lực của ma quỷ, là kẻ cầm quyền chốn không trung luôn ngày đêm rình mò để tìm cách huỷ diệt con cái của Đức Chúa Trời. Ngọn đèn nơi tâm linh loài người sẽ giúp cho tâm linh loài người nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời cùng nhận biết những sự mách bảo của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà sống theo ý tưởng bình an của Đức Chúa Trời cách an toàn.

Tội lỗi của A-đam đã khiến ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh loài người bị lu mờ, tàn lụi, vì thế cho nên Đức Giê-hô-va quyết định ban Luật pháp của Ngài cho loài người, để loài người sẽ nhờ sự làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời mà nhận được lại sự sáng cho ngọn đèn nơi tâm linh mình, hầu cho tâm của loài người được sự sáng của Đức Chúa Trời dắt dẫn ra khỏi quyền lực của sự tối tăm, mà tới được nơi sáng láng, lạ lùng của Đức Chúa Trời.

Chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn công việc mà họ đã được Đức Giê-hô-va giao cho, đó là dân sự của Giê-hô-va Đức Chúa Trời phải được nghe Luật pháp của Đức Chúa Trời được nói ra từ môi miệng của các thầy tế lễ, hầu cho quyền phép của sự sáng trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ hành động trong lòng của những người thuộc về Đức Chúa Trời, khiến ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh họ được thấp sáng lại, để dắt dẫn họ đi trong đường lối của Đức Chúa Trời mà được sự sống.

***Ma-la-chi 2:1-17: Hỡi các thầy tế lễ, bây giờ ta truyền lệnh này về các ngươi. Nếu các ngươi chẳng nghe, và không để lòng dâng sự vinh hiển cho danh ta, thì Đức Giê-hô-va vạn quân phán, ta sẽ giáng sự rửa sả trên các ngươi, và sẽ rửa sả những phước lành của các ngươi; và ta đã rửa sả rồi, vì các ngươi không để điều đó vào lòng. Nay, ta sẽ quở trách giống gieo của các ngươi, rải phân trên mặt các ngươi, tức là phân của những lễ các ngươi; các ngươi sẽ bị đem đi với phân ấy. Các ngươi sẽ biết rằng ta đã truyền lệnh này cho các ngươi, để đã làm giao ước của ta với Lê-vi, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Giao ước của ta với Lê-vi vốn là sự sống và sự bình an mà ta đã ban cho nó, hầu cho nó kính sợ ta; thì nó đã kính sợ ta, và run rẩy trước danh ta. Luật pháp của sự chơn thật đã ở trong miệng nó, trong môi miếng nó chẳng có một sự không công bình nào; nó đã bước đi với ta trong sự bình an và ngay thẳng, làm cho nhiều người xây bỏ khỏi sự gian ác. Vì môi miếng của thầy tế lễ nên giữ sự thông biết, người ta tìm luật pháp trong miệng nó, vì nó là sứ giả của Đức Giê-hô-va vạn quân. Nhưng, trái lại, các ngươi đã xây khỏi đường lối, làm cho nhiều người vấp ngã trong luật pháp, và đã làm sai giao ước của Lê-vi, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy nên ta cũng đã làm cho các ngươi ra khinh bỉ hèn hạ trước mặt cả dân, vì các ngươi chẳng giữ đường lối ta, hay vị nể người ta trong luật pháp. Hết thảy chúng ta chẳng phải là có chung một cha sao? Chẳng phải chỉ có một Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta sao? Vậy sao ai nấy đả anh em mình cách gian dối, phạm giao ước của tổ phụ chúng ta? Giu-đa đã ăn ở cách lừa phỉnh, và đã phạm một sự gớm ghiếc trong Y-sơ-ra-ên và trong Giê-ru-sa-lem; vì Giu-đa đã làm uest sự thánh khiết của Đức Giê-hô-va, là sự Ngài ưa, mà cưới con gái của thần ngoại. Phàm ai làm sự đó, hoặc kẻ thức, hoặc kẻ trả lời, hoặc kẻ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Giê-hô-va sẽ trừ họ khỏi các trại của Gia-cốp. Các ngươi lại còn làm sự này: các ngươi lấy nước mắt, khóc lóc, than thở mà che lấp bàn thờ Đức Giê-hô-va, nên nổi Ngài không nhìn đến của lễ nữa, và không vui lòng nhận lấy vật dâng bởi tay các***

người. Các người lại nói rằng: Vì sao? Ấy là vì Đức Giê-hô-va làm chứng giữa người và vợ người lấy lúc tuổi trẻ, mà người đái nó cách phỉn đối, đầu rằng nó là bạn người và là vợ giao ước của người. Vả, hơi sống của Đức Chúa Trời đầu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh. Vậy các người khá cẩn thận trong tâm thần mình; chớ đái cách phỉn đối với vợ mình lấy lúc tuổi trẻ. Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán rằng ta ghét người nào bỏ vợ, và người nào lấy sự hung dữ che áo mình, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy hãy giữ trong tâm thần các người, chớ đái cách phỉn đối. Các người đã làm phiền Đức Giê-hô-va bởi những lời nói mình; các người lại nói rằng: Chúng tôi có làm phiền Ngài ở đâu? Ấy là khi các người nói: Ai làm điều dữ thì đẹp mắt Đức Giê-hô-va, và Ngài ưa thích những người như vậy; bằng chẳng vậy, thì nào Đức Chúa Trời của sự chánh trực ở đâu?

Đối với chức vụ của những người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, tức là những người được Đức Chúa Jê-sus Christ chọn lựa và chỉ định trong thời kỳ sau rốt này, thì Luật pháp và Lễ thật, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống phải được rao giảng ra từ môi miệng của những người đó, hầu cho tâm linh của những người được cứu bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ, được sanh lại bằng quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh, là thần Lễ thật. Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ phải được dắt dẫn và được cai trị bởi Đức Thánh-Linh, là thần Lễ thật chứ không phải bởi các tổ chức của loài người xác thịt tự xưng mình là Hội-Thánh mà không được ấn chứng bởi Đức Thánh-Linh và quyền phép của Danh Đức Chúa Jê-sus Christ.

**Giăng 3:5-8:** Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

**1 Phi-e-rơ 2:4-10:** Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng (*thuộc linh*), làm chức tế lễ thánh, đặng dâng của tế lễ thiêng liêng (*thuộc linh*), nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Này, ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là Đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp Đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.

VĂN CHÂU